

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN M L  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 13/2022/DSST

Ngày: 25/3/2022

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M L - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Diệu Kim

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Ngô Minh Thủy, bà Dương Thị Kim Lan

*Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M

L.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M L, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thùy Anh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2021/TLST- DS ngày 17/11/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-DS ngày 28/02/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022 ngày 16/3/2022 giữa các đương sự:

**1/ Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP QĐ**

Địa chỉ: 28C-D phố B, phường H, quận H K, TP Hà Nội

- Đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh H - Chức vụ CTHĐQT

- Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình T- Chức vụ phó TGĐ

- Người được ủy quyền: Ông Hoàng Công B, ông Dương Đình Ch - chuyên viên xử lý nợ

Theo giấy ủy quyền số 264 ngày 07/6/2021 và giấy ủy quyền số 69 ngày 16/3/2022 của Ngân hàng TMCP Q D.

**2/ Bị đơn: Ông Đào Duy Tr- SN 1988**

**Bà Hoàng Thị H- SN 1990**

Đều trú tại: khu 13- Đ19- xã T- huyện M L- Hà Nội

(Tại phiên tòa ông Ch, bà H có mặt; ông Tr vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**1.Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Dương Đình Ch trình bày:**

\* Ngày 17/10/2016, ông Đào Duy Tr và bà Nguyễn Thị H ký hợp đồng cho vay số 007/16/HĐCV/104-55 với Ngân hàng TMCP Q D (sau đây gọi tắt là NCB) và

khế ước nhận nợ số 001/2016/KUNN/007/16/HĐCV/104-55 ngày 18/10/2016 với nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 600.000.000 đồng.
- Mục đích vay: thanh toán tiền mua xe
- Thời hạn vay: 84 tháng.
- Lãi suất thả nổi như sau: lãi suất kỳ đầu tiên LSV kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên cho đến ngày 18/7/2017 là 6,7%/năm; lãi suất kỳ tiếp theo: lãi suất áp dụng đối với các khoản vay của khách hàng cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo công thức  $LSV = LSCS + 3,5\%/năm$
- Hình thức giải ngân: Chuyển khoản.  
Tên tài khoản: Công ty CP thể giới thiết bị  
Số tài khoản: 020704070026493  
Mở tại ngân hàng: HDBank – chi nhánh Hoàn Kiếm
- Phương thức trả nợ:  
Ngày trả lãi vay đầu tiên 25/11/2016, các ngày trả lãi vay tiếp theo ngày 25 hàng tháng, ngày trả lãi cuối cùng là ngày kết thúc thời hạn vay

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Đào Duy Tr, bà Nguyễn Thị H đã thế chấp tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô con nhãn hiệu KIA CERATO 2.0AT, 05 chỗ ngồi, màu đen, BKS 30E-253.20, số khung RNYYE42A6GC084034, số máy G4NAGH540581, chủ xe Đào Duy Tr theo hợp đồng mua xe ô tô số: 149510/16/HD-KIABD/2016 ngày 03/10/2016. Hóa đơn GTGT số: 0000192 ngày 14/10/2016, phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng số: 113386/16/TH-KIA/10092019384 ngày 07/7/2016. Theo Hợp đồng thế chấp số: 007/16/HĐTC/104-55 ngày 17/10/2016 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số: 001-007/16/HĐSĐBS/HĐTC/104-55 ngày 21/10/2016, đăng ký xe số 302480 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 17/10/2016 và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

#### **Quá trình thực hiện hợp đồng:**

Thực hiện đúng hợp đồng tín dụng, NCB đã giải ngân cho ông Đào Duy Tr và bà Hoàng Thị H theo khế ước nhận nợ số 001/2016/KUNN/007/16/HĐCV/104-55 ngày 18/10/2016 với số tiền là 600.000.000 đồng;

Trong quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng trên, ông Tr, bà H đã trả được tổng số tiền 377.101.700 đồng (trong đó: nợ gốc đã trả là 228.480.000 đồng, nợ lãi đã trả là 148.621.700 đồng), sau đó không trả được tiền cho Ngân hàng như đã cam kết, vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho NCB nên toàn bộ khoản vay trên đã chuyển sang nợ quá từ ngày 03/11/2018

Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng đề nghị Tòa án nhân dân huyện M L xem xét giải quyết:

- Buộc ông Đào Duy Tr và bà Hoàng Thị H phải trả cho NCB số tiền tạm tính đến ngày 26/5/2021 gồm: nợ gốc: 371.520.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 68.767.960 đồng; lãi quá hạn: 28.612.079 đồng; nợ lãi chậm trả lãi: 12.768.850 đồng, tổng cộng: 481.668.889 đồng

- Buộc ông Đào Duy Tr và bà Hoàng Thị H thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân số tiền lãi phát sinh trong hạn, lãi quá hạn được thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 007/16/HĐCV/104-55 ngày 17/10/2016 và Khế ước nhận nợ số 001/2016/KUNN/007/16/HĐCV/104-55 ngày 18/10/2016 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

- Trường hợp ông Đào Duy Tr và bà Hoàng Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP Q D được yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q D. Tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô con nhãn hiệu KIA CERATO 2.0AT; 05 chỗ ngồi; màu đen; BKS: 30E-253.20; số khung: RNYYE42A6GC084034; số máy: G4NAGH540581; Hợp đồng mua xe ô tô số: 149510/16/HD-KIABD/2016 ngày 03/10/2016. Hóa đơn GTGT số: 0000192 ngày 14/10/2016, phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng số: 113386/16/TH-KIA/10092019384 ngày 07/7/2016. Theo Hợp đồng thế chấp số: 007/16/HĐTC/104-55 ngày 17/10/2016 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số: 001-007/16/HĐSĐBS/HĐTC/104-55 ngày 21/10/2016. Đăng ký xe số 302480 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 17/10/2016.

- Sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Q D, ông Đào Duy Tr và bà Hoàng Thị H có nghĩa vụ tiếp tục phải trả nợ phần còn thiếu cho Ngân hàng TMCP Q D cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

## **2. Bị đơn, bà Hoàng Thị H trình bày:**

Năm 2016 vợ chồng bà có ký hợp đồng số 007/16/HĐCV/104-55 với Ngân hàng TMCP Q D để vay số tiền 600.000.000đ, thời hạn vay 84 tháng, mục đích vay mua ô tô, lãi suất theo thỏa thuận tại khế ước nhận nợ, kỳ đầu tiên là 6,7%/năm sau đó điều chỉnh 03 tháng/lần.

Để đảm bảo cho khoản vay trên vợ chồng bà thế chấp tài sản là 01 xe ô tô con nhãn hiệu KIA CERATO 2.0AT; 05 chỗ ngồi; màu đen; BKS: 30E-253.20; số khung: RNYYE42A6GC084034; số máy: G4NAGH540581; Hợp đồng mua xe ô tô số: 149510/16/HD-KIABD/2016 ngày 03/10/2016, giấy đăng ký xe đứng tên Đào Duy Tr.

Sau khi vay vợ chồng bà đã trả tiền lãi và gốc theo thỏa thuận, số tiền cụ thể bao nhiêu bà không nhớ. Đến năm 2019, do làm ăn gặp khó khăn vợ chồng bà không trả được như cam kết, nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà phải trả số tiền cả gốc và lãi tạm tính đến ngày 26/5/2021 gồm: nợ gốc: 371.520.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 68.767.960 đồng; lãi quá hạn: 28.612.079 đồng; nợ lãi chậm trả lãi: 12.768.850 đồng, tổng cộng: 481.668.889 đồng bà nhất trí và xin trả nợ dần.

Chồng bà là ông Đào Duy Tr hiện sử dụng xe ô tô đi làm ăn xa không có nhà, mọi thủ tục bà nhận thay chồng và đã thông báo cho ông Tr biết nhưng ông Tr không về.

Tại phiên tòa Ngân hàng Q D tự nguyện rút yêu cầu buộc ông Tr, bà H phải trả số tiền lãi chậm trả lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 25/3/2022 là 25.027.454đ (*Hai mươi lăm triệu, không trăm hai bảy nghìn, bốn trăm năm mươi bốn đồng*) và số tiền lãi chậm trả lãi phát sinh từ ngày 26/3/2022 cho đến khi khách hàng thanh

toán xong toàn bộ khoản nợ, đồng thời ngân hàng tự nguyện chịu chi phí tố tụng. Ngân hàng đề nghị buộc Ông Tr, bà H phải trả cho Ngân hàng Q D tổng số tiền **518.301.606đ** (*Năm trăm mười tám triệu, ba trăm linh một nghìn, sáu trăm linh sáu đồng*), trong đó nợ gốc là: **371.520.000đ**, lãi trong hạn: **87.225.814đ**, lãi quá hạn: **59.555.792đ** (*tạm tính đến hết ngày 25/3/2022*)

Bà H giữ quan điểm đề nghị Ngân hàng cho trả dần.

\* *Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:* Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q D. Buộc ông Đào Duy Tr, bà Hoàng Thị H phải trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 25/3/2022 là: **518.301.606đ** (*Năm trăm mười tám triệu, ba trăm linh một nghìn, sáu trăm linh sáu đồng*), trong đó nợ gốc là: **371.520.000đ**, lãi trong hạn: **87.225.814đ**, lãi quá hạn: **59.555.792đ** và lãi phát sinh sau ngày 25/3/2022 cho đến khi trả hết toàn bộ khoản nợ. Nếu không trả được nợ, Ngân hàng Q D có quyền làm đơn đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì ông Tr, bà H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng Q D.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phải trả tiền lãi phạt do ngân hàng Q D có văn bản rút yêu cầu.

*Về án phí:* Bị đơn phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Việc Ngân hàng TMCP Q D (NCB) khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng là loại việc tranh chấp được quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn lựa chọn nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện M L, bị đơn có địa chỉ thường trú tại xã T, huyện M L là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M L. Ông Tr đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Tr theo khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[2] *Về hợp đồng:* Ngân hàng TMCP Q D với bị đơn ông Đào Duy Tr, bà Hoàng Thị H có ký hợp đồng cho vay số 007/16/HĐCV/104-55 ngày 17/10/2016. Theo hợp đồng nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng chẵn), mục đích mua xe ô tô, thời hạn vay 84 tháng, Lãi suất thả nổi như sau: lãi suất kỳ đầu tiên LSV kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên cho đến ngày 18/7/2017 là 6,7%/năm; lãi suất kỳ tiếp theo: lãi suất áp dụng đối với các khoản vay của khách hàng cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo công thức  $LSV = LSCS + 3,5\%/năm$ . Nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn toàn bộ số tiền 600.000.000đ theo khế ước nhận nợ số 001/2016/KUNN/007/16/HĐCV/104-55.

Hợp đồng và khế ước nhận nợ trên được nguyên đơn và bị đơn ký kết tự nguyện, nội dung và hình thức không trái quy định của pháp luật nên có giá trị pháp

lý và có hiệu lực thi hành.

[3] *Về yêu cầu của nguyên đơn*: Tại phiên tòa nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải trả toàn bộ khoản nợ đối với hợp đồng cho vay, tạm tính đến ngày 25/3/2022 là **518.301.606đ** (*Năm trăm mười tám triệu, ba trăm linh một nghìn, sáu trăm linh sáu đồng*), trong đó nợ gốc là: **371.520.000đ**, lãi trong hạn: **87.225.814đ**, lãi quá hạn: **59.555.792đ**. Nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi phạt 25.027.454đ (*Hai mươi lăm triệu, không trăm hai bảy nghìn, bốn trăm năm mươi bốn đồng*) và toàn bộ chi phí tố tụng.

HĐXX xét thấy: Trong quá trình thực hiện hợp đồng và các khế ước nhận nợ, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn, đã nhiều lần nguyên đơn yêu cầu trả nợ nhưng bị đơn không trả, căn cứ vào hợp đồng và khế ước nhận nợ thì nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả khoản tiền gốc vay là có căn cứ, cần chấp nhận. Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc rút tiền lãi phạt và tiền phạt vi phạm hợp đồng là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

- *Về cách tính lãi*: Căn cứ vào thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ quy định lãi suất thả nổi như sau: lãi suất kỳ đầu tiên LSV kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên cho đến ngày 18/7/2017 là 6,7%/năm; lãi suất kỳ tiếp theo: lãi suất áp dụng đối với các khoản vay của khách hàng cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo công thức  $LSV = LSCS + 3,5\%/năm$ , tuân thủ quy định của NHNN và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết, Ngân hàng Q D đã cung cấp bảng kê tính lãi qua các thời kỳ thay đổi lãi suất theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng. Thấy rằng: Việc tính toán toàn bộ số tiền lãi vay (lãi trong hạn và lãi quá hạn) của nguyên đơn đối với bị đơn là đúng quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

[4] *Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp*:

Để đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng trên, ông Đào Duy Trg và bà Hoàng Thị H đã thế chấp 01 xe ô tô con nhãn hiệu KIA CERATO 2.0AT; 05 chỗ ngồi; màu đen; BKS: 30E-253.20; số khung: RNYYE42A6GC084034; số máy: G4NAGH540581; Hợp đồng mua xe ô tô số: 149510/16/HD-KIABD/2016 ngày 03/10/2016. Hóa đơn GTGT số: 0000192 ngày 14/10/2016, phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng số: 113386/16/TH-KIA/10092019384 ngày 07/7/2016. Theo Hợp đồng thế chấp số: 007/16/HĐTC/104-55 ngày 17/10/2016 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số: 001-007/16/HĐSĐBS/HĐTC/104-55 ngày 21/10/2016. Đăng ký xe số 302480 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 17/10/2016 và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Thời điểm ký hợp đồng thế chấp các bên đều có năng lực hành vi dân sự, tự nguyện tham gia ký kết, hình thức và nội dung theo đúng quy định của Bộ luật dân sự và được đăng ký giao dịch bảo đảm, nên các bên phải có nghĩa vụ thi hành. Đối với tài sản thế chấp do ông Trường sử dụng đi làm không có nhà vì vậy không xem xét, thẩm định tại chỗ được. Căn cứ vào thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp, đến hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín

dụng thì Ngân hàng Q D có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Vì vậy, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng Q D là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] *Về án phí*: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 117, 317, 318, 319, 320, 323, 463, 466, 468, của Bộ luật dân sự 2015; Điều 147, 271, 273, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006.

#### **xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q D (*viết tắt: Ngân hàng NCB*) đối với bị đơn ông Đào Duy Tr, bà Hoàng Thị H.

*1.1.* Buộc ông Đào Duy Tr, bà Hoàng Thị H trả nợ cho Ngân hàng Q D tổng số tiền tính đến ngày 25/3/2022 là là **518.301.606đ** (*Năm trăm mười tám triệu, ba trăm linh một nghìn, sáu trăm linh sáu đồng*), trong đó nợ gốc là: **371.520.000đ**, lãi trong hạn: **87.225.814đ**, lãi quá hạn: **59.555.792đ**

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phải trả tiền lãi phạt 25.027.454đ (*Hai mươi lăm triệu, không trăm hai bảy nghìn, bốn trăm năm mươi bốn đồng*) do ngân hàng Q D có văn bản rút yêu cầu.

*1.2.* Kể từ ngày tiếp theo (26/3/2022) cho đến khi thi hành án xong, ông Tr, bà H còn chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ hai bên đã ký kết.

**2.** Trường hợp ông Đào Duy Tr, bà Hoàng Thị H không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng Q D có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp là:

01 xe ô tô con nhãn hiệu KIA CERATO 2.0AT; 05 chỗ ngồi; màu đen; BKS: 30E-253.20; số khung: RNYYE42A6GC084034; số máy: G4NAGH540581; Hợp đồng mua xe ô tô số: 149510/16/HD-KIABD/2016 ngày 03/10/2016. Hóa đơn GTGT số: 0000192 ngày 14/10/2016, phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng số: 113386/16/TH-KIA/10092019384 ngày 07/7/2016. Theo Hợp đồng thế chấp số: 007/16/HĐTC/104-55 ngày 17/10/2016 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số: 001-007/16/HĐSĐBS/HĐTC/104-55 ngày 21/10/2016. Đăng ký xe số 302480 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 17/10/2016 được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ. Trong trường hợp tài sản phát mại

không đủ để trả nợ thì ông Tr, bà H vẫn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng Q D.

**3. Về án phí:**

- Ông Đào Duy Tr, bà Hoàng Thị H phải chịu số tiền án phí là 24.732.000đ (Hai mươi bốn triệu, bảy trăm ba mươi hai nghìn đồng ).

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP Q D số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) theo biên lai nộp tạm ứng án phí tại chi cục thi hành án dân sự huyện M L số AA/2020/0020234 ngày 15/11/2021.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4. Về quyền kháng cáo:**

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lương Thị Diệu Kim**

